|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | TK01 | **Tên Use case** | Thống kê theo giới tính |
| **Tác nhân** | Ban quản trị | | |
| **Tiền điều kiện** | Không | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | |  | Người quản lý | đăng nhập hệ thống. | |  | Người quản lý | Chọn chức năng “Thống kê nhân khẩu Theo giới tính” | |  | Hệ thống | truy vấn dữ liệu nhân khẩu hiện có. | |  | Hệ thống | Phân loại nhân khẩu theo giới tính (Nam/Nữ). | |  | Hệ thống | Hiển thị số lượng theo từng nhóm giới tính | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 3a. | Hệ thống | thông báo lỗi: hiển thị thông báo “Không có dữ liệu nhân khẩu để thống kê” nếu hệ thống không có dữ liệu nhân khẩu | | | |
| **Hậu điều kiện** | Không | | |

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc?** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
|  | Hộ gia đình cụ thể |  | Không |  | Family = [oj1, oj2, oj3] |